TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2024/HS-ST

Ngày 18 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Diệu

Bà Nguyễn Thị Bình

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2024/TLST-HS ngày 07/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2024/QĐXXST-HS ngày 02/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Y Th H** - Sinh ngày: 15/3/1996, tại: Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn K, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê đê; tôn giáo: Tin lành; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; con ông: Y Nễn N - Sinh năm: 1957 và bà: H'Chiơh H - Sinh năm: 1958, trú tại: Buôn K, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 28/02/2024, bị bắt, tạm giữ, tạm giam cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Y Q A** - Sinh ngày: 02/9/2002, tại: Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn Kang, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê đê; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; con ông: Y Kh Ê N - Sinh năm: 1980

và bà: H’ Bhũ A - Sinh năm: 1980, trú tại: Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Ngày 28/02/2024, bị bắt, tạm giữ, tạm giam cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Y D A1 – Sinh năm: 2007, địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

+ Người đại diện hợp pháp của ông Y D A1: Ông Y Kh Ê, sinh năm 1980, địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Người chứng kiến:

1. Ông Thi Văn T1 – Sinh năm: 2001, địa chỉ: Tổ dân phố F, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn Ú – Sinh năm: 1982, địa chỉ: Tổ dân phố D, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y Th H và Y Q A là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đá (hay còn gọi là Methamphetamine). Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28 tháng 02 năm 2024, Y Q điều khiển xe gắn máy biển số 47AB-641.09 từ nhà ở buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến nhà Y T2 ở buôn K, xã H, thành phố B rủ Y T2 mua ma túy đá sử dụng. Y T2 đồng ý và sử dụng điện thoại di động kiểu dáng Vivo màu đen gắn sim số 0334.707.190 gọi đến số điện thoại 0867.978.352 của người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, người này đồng ý bán và hẹn gặp tại hẻm D Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, Y Q đưa cho Y T2 500.000 đồng rồi điều khiển xe gắn máy trên chở Y T2 đến điểm hẹn, trên đường Đ và Y Q sử dụng hết 200.000 đồng cho ăn uống và đổ xăng. Khi Y T2 và Y Q đi đến khu vực ngã ba Y giao với đường L, phường E, thành phố B gặp người nam giới điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius (không nhớ đặc điểm và biển số) chỉ đến hẻm D Y, phường E, thành phố B nhìn phía bên trái cách đầu hẻm khoảng 20 mét có một gói thuốc lá S, Y T2 đưa cho người nam giới số tiền 300.000 đồng rồi đến địa điểm. Đến nơi, Y T2 xuống xe lấy gói thuốc kiểm tra thấy bên trong có một gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, xác định là ma túy đá rồi lên xe đi về. Khi Y T2 và Y Q đi đến đầu hẻm D Y thì bị lực lượng Công an phường E, thành phố B phát hiện bắt quả tang, Y T2 tự giác giao nộp gói thuốc lá Sài Gòn bên trong có một gói nylon có chất rắn dạng tinh thể màu trắng, khai nhận là ma túy đá Y T2 và Y Q mua để sử dụng. Lực lượng Công an đã niêm phong gói ma túy đá theo quy định của pháp luật và chuyển hồ sơ đến cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số: 374/KL-KTHS ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong một gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2987 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2598 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật giám định ban đầu.

Tại Cáo trạng số 174/CT-VKS ngày 05/6/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Y Th H và Y Q A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo Y Th H và Y Q A thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến và đúng theo nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Y Th H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Xử phạt bị cáo Y Q A từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,2598 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 374/KL-KTHS ngày 06 tháng 3 năm 2024 của phòng K Công an tỉnh Đ là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một điện thoại di động kiểu dáng Vivo màu đen có số Imei 1: 861448047930838, số Imei 2: 861448047930820 gắn sim số 0334.707.190 là công cụ bị cáo Y T2 sử dụng phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với một điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu đen có số Imei 1: 864763066418874, số Imei 2: 864763066418854 gắn sim số 0348.257.471 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Y Q nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận như nội dung đã nêu tại bản Cáo trạng.

Các bị cáo Y Th H và Y Q A không tranh luận nội dung gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Y Th H và Y Q A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại hẻm D Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Công an phường E, thành phố B bắt quả tang Y Th H và Y Q A có hành vi cất giấu 0,2987 gam ma túy loại: Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Y Th H và Y Q A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật. Cụ thể:

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

……"

Các bị cáo có đủ năng lực hành vi dân sự để nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật về hình sự tại địa phương, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm sự thống nhất quản lý ma túy của Nhà nước. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Trong vụ án này, các bị cáo Y Th H và Y Q A đều là các đối tượng sử dụng ma túy từ trước khi phạm tội, cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,2598 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 374/KL-KTHS ngày 06 tháng 3 năm 2024 của phòng K Công an tỉnh Đ là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một điện thoại di động kiểu dáng Vivo màu đen có số Imei 1: 861448047930838, số Imei 2: 861448047930820 gắn sim số 0334.707.190 là công cụ bị cáo Y T2 sử dụng phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với một điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu đen có số Imei 1: 864763066418874, số Imei 2: 864763066418854 gắn sim số 0348.257.471 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Y Q nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Đối với xe mô tô biển số 47AB-641.09 có số khung RPENCBAPENA038194; số máy VDEJQ139FMB-7038194 là phương tiện bị cáo Y Q sử dụng phạm tội. Qua phiếu trả lời xác minh xe thì chiếc xe trên do anh Y D A1 (em ruột bị cáo Y Q) sinh năm 2007, trú ở: Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 28 tháng 02 năm 2024, anh Y D cho Y Q mượn xe đi công việc, không biết việc Y Q sử dụng phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho anh Y D Ayũn nhận quản lý, sử dụng và không đề cập xử lý anh Y D, là phù hợp.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Y T2 và Y Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ đến Công an thành phố B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo khoản 1 điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, là phù hợp.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo Y T2 khai mua của người nam giới (không rõ

nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 0867.978.352 tại hẻm D Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có Công văn gửi chi nhánh Tập đoàn V tại Đắk Lắk nhưng vẫn chưa nhận được công văn phúc đáp và chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên tách hành vi bán ma túy người này ra khỏi vụ án để tiếp tục, xác minh xử lý sau, là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Y Th H và Y Q A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Y Th H: 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 28/02/2024.

- Xử phạt bị cáo Y Q A: 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 28/02/2024.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu, tiêu hủy: Đối với 0,2598 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 374/KL-KTHS ngày 06 tháng 3 năm 2024 của phòng K Công an tỉnh Đ.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: Đối với một điện thoại di động kiểu dáng Vivo màu đen có số Imei 1: 861448047930838, số Imei 2: 861448047930820 gắn sim số 0334.707.190.

Trả lại cho bị cáo Y Q một điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu đen có số Imei 1: 864763066418874, số Imei 2: 864763066418854 gắn sim số 0348.257.471, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2024 giữa Công an thành phố B với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B)

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Y Th H và Y Q A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Cơ quan THAHS;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh